

# KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẠNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 2

### Phẩm 1: BIẾT RÕ CÁC HÀNH TƯỚNG (Phần 2)

Bấy giờ, Tôn giả Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Phật đã dạy Tôn giả Tu-bồ-đề nói pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, nay vì sao lại nói pháp Đại thừa?

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp Đại thừa con đã nói có trái nghịch với Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

Phật đáp:

–Này Tu-bồ-đề, không có! Những lời đã diễn nói đều thuận theo Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lúc đó, Tôn giả Tu-bồ-đề nương thần lực của Phật mà bạch:

–Bạch Đức Thế Tôn! Con ở trong ba thời, quá khứ, vị lai và hiện tại cầu Đại Bồ-tát thì đều không thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc là vô biên, cho nên Đại Bồ-tát cũng vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức là vô biên, cho nên Đại Bồ-tát cũng vô biên. Sắc là Bồ-tát không có chỗ có nên không thể cầu được. Thọ, tưởng, hành, thức là Bồ-tát không có chỗ có nên không thể cầu được. Bạch Thế Tôn! Ở mọi lúc, mọi nơi, mọi loài chúng sinh cầu Đại Bồ-tát rốt ráo đều không thể được.

Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể thấy cũng không thể nắm bắt, cho đến Nhất thiết trí không thể thấy cũng không thể nắm bắt. Tất cả các pháp ở mọi lúc, mọi nơi, mọi loài chúng sinh đều không thể thấy, không thể nắm bắt.

Thế nào là pháp? Thế nào là phi pháp? Vậy Bồ-tát dùng pháp nào để giáo hóa, đưa người vào Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát chỉ là danh tự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chỉ là danh tự, mà danh tự ấy thì không có chỗ sinh.

Bạch Đức Thế Tôn! Như nói ngã, ngã pháp rốt ráo đều không có chỗ sinh. Ngã không có tự tánh nên tất cả pháp cũng đều như vậy. Ở đây, tại sao nói sắc không chấp trước, vô sinh? Tại sao nói thọ, tưởng, hành, thức không chấp trước, vô sinh? Tất cả pháp đều không có tự tánh nên không chấp trước, không sinh, vì pháp là vô tánh nên tất cả pháp là vô sinh, cho đến vô sinh cũng không sinh.

Bạch Đức Thế Tôn! Con nay dùng pháp vô sinh giáo hóa, độ người vào Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu con rời pháp vô sinh cầu tất cả pháp cho đến pháp của Phật, Bồ-tát đều không thể được. Vì sao? Vì nếu xa rời pháp vô sinh thì Đại Bồ-tát ấy sẽ không thể thành tựu hạnh Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nghe như vậy mà tâm không động, không lo, không sợ, không thoái thất nên biết đây là Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa quán tưởng về Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Khi thực hành hoặc khi quán tưởng, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không chấp thủ đối với sắc, không thấy sắc sinh, không thấy sắc diệt, như vậy là không chấp thủ thọ, tưởng, hành, thức; không thấy có thọ, tưởng, hành, thức sinh; không thấy có thọ, tưởng, hành, thức diệt. Vì sao? Vì sắc không sinh không phải là sắc, sắc không diệt tức không phải là sắc. Không sinh này cùng với sắc không hai, không phân biệt, không diệt cùng với sắc không hai cũng không phân biệt. Nếu nói sắc tức là pháp không hai; nếu thọ, tưởng, hành, thức vô sinh, tức chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức; nếu thọ, tưởng, hành, thức vô diệt tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vô sinh này cùng với thọ, tưởng, hành, thức không hai, không phân biệt. Vô diệt cùng với thọ, tưởng, hành, thức không hai, cũng không phân biệt. Nên nói thọ, tưởng, hành, thức là pháp không hai.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa quán xét như vậy, tức là đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức không có chấp thủ, không có chỗ sinh cũng không có chỗ diệt, cho đến tất cả pháp, tất cả tướng cũng đều như vậy. Vì sao? Vì nói sắc, thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt tức không phải sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức này cùng với không sinh, không diệt, không hai, không phân biệt, nên nói sắc, thọ, tưởng, hành, thức này là pháp không hai.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Theo tôi biết thì Tôn giả đã nói nghĩa Bồ-tát tức là pháp vô sinh, nếu như vậy thì Bồ-tát làm lợi ích cho chúng sinh bằng cách nào? Có làm việc khó làm và nghĩ việc khó làm không?

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôi không muốn làm Đại Bồ-tát có làm việc khó làm và nghĩ đến việc khó làm. Vì sao? Vì nghĩ đến việc khó làm thì không thể làm lợi ích cho vô lượng, vô số chúng sinh. Đối với tất cả chúng sinh, Bồ-tát khởi tâm tưởng dễ độ, tưởng là vui, tưởng là cha, tưởng là mẹ, tưởng là con của người, như thế mới có thể làm lợi ích cho vô lượng, vô số chúng sinh. Đại Bồ-tát đối với tất cả chúng sinh đều nghĩ tưởng như vậy. Ta dù ở chỗ nào cũng làm cho tất cả chúng sinh giải thoát khổ đau. Ở chỗ nào cũng không rời bỏ chúng sinh, làm cho tất cả chúng sinh đều giải thoát khổ đau, tâm ý không sinh lầm lỗi.

Đại Bồ-tát đối với chúng sinh, sinh tâm như thế tức không hành hạnh khó làm, không nghĩ đến hạnh khó làm. Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát sinh tâm như vậy: “Ta ở lúc nào, chỗ nào, loài nào rất ráo đều không thể có, không thể được. Tất cả pháp kia đối với mọi lúc, mọi nơi, mọi loài nào cũng rất ráo đều không thể có, không thể được.” Như vậy, đối với trong, ngoài các pháp đều phát sinh từ nơi không có tướng. Đại Bồ-tát thực hành tâm như vậy là không hành hạnh khó làm, không nghĩ hạnh khó làm. Lại nữa, Tôn giả Xá-lợi-phất! Trước đây, ông nói Bồ-tát không có sinh, đúng như thế, Bồ-tát thật không có sinh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Bồ-tát kia không sinh, như vậy pháp Bồ-tát có vô sinh không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Pháp Bồ-tát cũng không sinh.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Pháp Bồ-tát là vô sinh, vậy Nhất thiết trí kia cũng vô sinh chăng?

Tu-bồ-đề đáp:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Nhất thiết trí là vô sinh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Pháp Nhất thiết trí cũng vô sinh phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Pháp Nhất thiết trí cũng vô sinh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Nói Nhất thiết trí là vô sinh thì hàng phàm phu kia cũng vô sinh phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Các hạng phàm phu kia cũng vô sinh.

Vậy các pháp của hàng phàm phu kia cũng vô sinh phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Pháp của các hàng phàm phu kia cũng vô sinh.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Nói Bồ-tát, pháp Bồ-tát; Nhất thiết trí, pháp Nhất thiết trí; chúng sinh, pháp chúng sinh, tất cả đều vô sinh. Đại Bồ-tát kia được Nhất thiết trí tức là vô sinh, là được vô sinh phải không?

Tôn giả Tu-bồ-đề đáp:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Tôi không muốn nói pháp vô sinh có chỗ đặc. Vì sao? Vì pháp vô sinh không thể có được vậy.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Pháp vô sinh cũng không có đặc vô sinh phải không?

Tu-bồ-đề nói:

–Đúng như vậy, pháp vô sinh không có đặc vô sinh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Theo pháp kia vô sinh, thì vô sinh cũng là vô sinh phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Sinh ra pháp vô sinh, vô sinh cũng vô sinh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Nói vô sinh là vô sinh thì lời ông nói đó là sinh hay vô sinh?

Tu-bồ-đề nói:

–Lời tôi nói cũng vô sinh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Nói vô sinh thì lời nói ấy cũng vô sinh phải không?

Tu-bồ-đề nói:

–Tất cả ngôn ngữ và lời nói đều là vô sinh.

Tôn giả Xá-lợi-phất tán thán Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay, Tôn giả Tu-bồ-đề! Quả thật là Bậc đứng đầu trong những vị nói pháp. Vì sao? Vì Tôn giả tùy theo các câu hỏi mà trả lời đầy đủ và đối với tất cả các pháp tướng đều không động, không hư hoại.

Tu-bồ-đề nói:

–Tôn giả Xá-lợi-phất! Căn bản các pháp là như vậy, các đệ tử của Phật đối với pháp thì không nên y chỉ, tùy theo chỗ hỏi mà trả lời đầy đủ. Tất cả các pháp tướng đều không động, cũng không hư hoại. Vì tất cả các pháp đều không có nơi y chỉ.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Nếu tất cả các pháp đều không có chỗ y chỉ thì Đại Bồ-tát biết nương vào độ

nào?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa. Xá-lợi-phất! Ông nên thật biết là tất cả các pháp kia đều không có chỗ y chỉ. Các pháp Ba-la-mật-đa cũng lại như vậy. Lúc Đại Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì nên khởi niệm không nói, không chỉ bày, không nghe, không nắm bắt. Tâm không dao động, không có chỗ cầu tướng, không chấp tướng. Nên biết đây là Đại Bồ-tát hành vô số Bát-nhã ba-la-mật-đa và luôn không rời niệm này.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Vì sao Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không rời niệm này? Do Đại Bồ-tát không rời niệm này nên làm đạt được việc không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát không lìa việc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên đạt được niệm không xa lìa này.

Này Tu-bồ-đề! Nếu Đại Bồ-tát không lìa hành và niệm này thì tất cả chúng sinh kia cũng theo đó mà hành không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tất cả chúng sinh không lìa hạnh và niệm này.

Tôn giả Tu-bồ-đề đáp lời Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tôi đã thành tựu nghĩa mà ông đã trình bày. Vì sao? Vì chúng sinh không có tánh nên biết niệm không có tánh, chúng sinh xa lìa nên niệm cũng xa lìa, chúng sinh không có tâm nên niệm cũng không có tâm, chúng sinh không có giác ngộ nên biết niệm cũng không có giác ngộ. Chúng sinh biết nghĩa như thật cho nên niệm cũng biết nghĩa như thật.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôi muốn các vị Đại Bồ-tát đều thực hành đúng theo Bát-nhã ba-la-mật-đa vậy.

## M

### Phẩm 2: THIÊN ĐẾ THÍCH

Bấy giờ, Đế Thích cùng với bốn ngàn chư Thiên đồng đến đại hội, cũng có Tứ Thiên vương cùng với hai mươi ngàn quyến thuộc, Đại Phạm Thiên vương cùng với mười ngàn Phạm chúng đến dự, lại có vua cõi trời Tịnh cư cùng một ngàn quyến thuộc đến dự. Tất cả đều đi đến dự hội, các vua trời kia tuy cũng có hào quang do tu tập nghiệp lành, nhưng oai thần hào quang của Phật vượt hẳn nên khiến cho hào quang của chư Thiên không có thấy rõ được.

Khi ấy, Đế Thích thưa Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Chư Thiên chúng tôi cho đến Phạm chúng, tất cả nhóm lại và đều ưa muốn nghe pháp. Thưa Tôn giả, xin Tôn giả vì Đại Bồ-tát mà giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bồ-tát an trụ cách nào? Tu tập làm sao? Và tương ứng như thế nào?

Tu-bồ-đề đáp:

–Này Kiều-thi-ca! Ngày nay, nương vào thần lực của Phật gia hộ, các Thiên tử và đồ chúng đều tập hợp nơi đây. Nếu có vị nào chưa phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì theo đó mà phát tâm, vị nào đã dự vào chánh vị thì không thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì các vị ấy thấy sự trói buộc của sinh tử luân hồi, do vậy đối với những người hiện ở đây mà ai có khả năng phát tâm cầu đạo Vô thượng Bồ-đề thì tôi sẽ tùy đó giúp họ phát tâm khiến cho căn lành của họ không

đoạn tuyệt.

Khi ấy, Đức Thế Tôn tán thán:

–Lành thay, lành thay! Này Tu-bồ-đề! Ông thật khéo khuyến khích, hướng dẫn cho các Đại Bồ-tát tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh luôn thấm nhuần công đức sâu dày của Đức Phật. Nay con vì muốn báo ân sâu ấy, nên cố gắng khuyến khích, hướng dẫn như vậy. Vì sao? Vì thuở quá khứ, đệ tử của Bạc Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác cũng muốn báo ân Phật nên khuyến khích, hướng dẫn cho các Đại Bồ-tát được phạm hạnh như vậy, an trú vào pháp chân thật, cũng giáo hóa thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do thực hành như vậy, nên phát sinh trí Vô thượng.

Bạch Thế Tôn! Con nay cũng theo đó mà thâm nhận, hộ trì các Đại Bồ-tát. Do sức nhân duyên thâm nhận và hộ trì của con, nên làm cho Đại Bồ-tát mau chóng thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề nói với Thiên đế Thích:

–Các ông hãy lắng nghe và tư duy, tôi nay muốn giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa giúp cho Đại Bồ-tát trụ vào pháp không, làm cho Đại Bồ-tát khoác áo giáp Đại thừa trang nghiêm. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa không an trú vào ngũ uẩn, không trụ vào nhãn căn, không trụ vào sắc cảnh, không trụ vào nhãn thức, không trụ vào nhãn xúc cũng không trụ vào các thọ phát sinh từ nhãn xúc.

Không trụ vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý căn; không trụ vào thanh, hương, vị xúc pháp cảnh; không trụ vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức; không trụ vào nhĩ xúc đến ý xúc, lại cũng không trụ vào các thọ phát sinh từ nhĩ xúc cho đến ý xúc. Không trụ vào địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới; cũng không trụ vào Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi, tám Thánh đạo; không trụ vào quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm và A-la-hán; không trụ vào quả Duyên giác; không trụ vào cõi Phật.

Do không trụ vào năm uẩn cho đến không trụ vào quả vị Phật nên không trụ vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức, hoặc thường, hoặc vô thường; không trụ vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức, hoặc khổ, hoặc vui; không trụ vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức, hoặc không, hoặc bất không; không trụ vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức, hoặc ngã, hoặc vô ngã; không trụ vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức, hoặc tịnh, hoặc nhiễm.

Không trụ vào chỗ đắc pháp không của sắc pháp, không trụ vào chỗ đắc pháp không của thọ, tưởng, hành, thức, không trụ vào quả vô vi Tu-đà-hoàn, không trụ vào quả vô vi Tư-đà-hàm, không trụ vào quả vô vi A-na-hàm, không trụ vào quả vô vi A-la-hán, không trụ vào quả vô vi Duyên giác, không trụ vào Phật pháp. Không trụ vào phước điền của Tu-đà-hoàn, không trụ vào thân bảy lần tái sinh của Tu-đà-hoàn; không trụ vào phước điền của Tư-đà-hàm, không trụ vào một lần tái sinh vào cõi này đoạn trừ rốt ráo các khổ hoặc của Tư-đà-hàm; không trụ vào phước điền của A-na-hàm, không trụ vào sự không trở lại thế gian này do đắc Niết-bàn của A-na-hàm; không trụ vào phước điền của A-la-hán, không trụ vào hiện thế nhập Vô dư Niết-bàn của A-la-hán; không trụ vào phước điền của Duyên giác, cũng không trụ vào quả Duyên giác, vượt qua quả vị Thanh văn, không dừng ở Phật địa thẳng đến Niết-bàn.

Không trụ vào phước điền tối thượng của chư Phật, không trụ vào Phật pháp vượt qua quả vị phàm phu, Thanh văn, Duyên giác, làm lợi ích cho vô lượng, vô số chúng

sinh, làm cho trăm ngàn vạn ức vô số chúng sinh không theo Niết-bàn Vô dư của Thanh văn, Duyên giác mà quyết định hướng đến chứng Niết-bàn Vô thượng Đẳng chánh giác, kiến lập các Phật pháp và không trụ vào những quả vị như vậy.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất có suy nghĩ: “Các Đức Như Lai đã vượt qua quả vị phàm phu, Thanh văn, Duyên giác, làm lợi ích cho vô lượng, vô số chúng sinh, khiến cho trăm ngàn vạn ức vô lượng, vô số chúng sinh không hướng đến Niết-bàn Vô dư của Thanh văn, Duyên giác mà hướng đến và chứng Niết-bàn Vô thượng Đẳng chánh giác, kiến lập các Phật pháp. Không an trụ vào các pháp như vậy thì an trụ vào đâu?”

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề nương oai thần của Phật biết được tâm niệm ấy của Tôn giả Xá-lợi-phất liền nói:

–Thưa Tôn giả! Ý Tôn giả thế nào? Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác có pháp để trụ không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Thưa Tôn giả! Không thể được. Bậc Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác không có pháp để trụ. Vì sao? Vì tâm không trụ kia gọi là Như Lai, không trụ vào cảnh giới hữu vi, cũng không trụ vào cảnh giới vô vi, không trụ vào ở giữa đó.

Tu-bồ-đề nói:

–Đúng như thế, Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát nên an trụ như các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đã trụ. Người trụ như vậy thì chẳng có chỗ trụ cũng chẳng không có chỗ không trụ, chẳng phải quyết định cũng không phải không quyết định. Đại Bồ-tát học như thế, nên khéo an trú và tương ứng với vô trụ.

Đại Bồ-tát học như vậy là thực hành hạnh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy trong chúng hội, các vị Thiên tử có suy nghĩ: “Hàng Dạ-xoa còn hiểu được lời lẽ, văn tự, chương cú nơi lời pháp của Tôn giả Tu-bồ-đề đã diễn nói thì lẽ nào chúng ta không hiểu rõ.”

Khi ấy, Tu-bồ-đề biết được tâm trạng của chư Thiên, liền nói:

–Các ông nên biết tất cả pháp ấy đều không có thuyết, không dạy bày, không nghe, cũng không có được, xa lìa tất cả phân biệt, không còn có chỗ hiểu biết vậy.

Vừa nghe, thì chư Thiên có suy nghĩ: “Lời nói của Tôn giả Tu-bồ-đề thường xuyên khó giải, ý tứ sâu xa, vi diệu, cao tột. Chư Thiên chúng tôi thật khó ngộ nhận được.”

Biết được tâm niệm của chư Thiên như vậy, Tôn giả Tu-bồ-đề nói rằng:

–Các ông nên biết, muốn đắc quả Tu-đà-hoàn, muốn trụ quả Tu-đà-hoàn nên an trụ vào pháp nhẫn này. Muốn đắc quả Tư-đà-hàm, muốn trụ vào quả Tư-đà-hàm; muốn đắc quả A-na-hàm, muốn trụ vào quả A-na-hàm; muốn đắc quả A-la-hán, muốn trụ quả A-la-hán; muốn đắc quả Duyên giác, muốn trụ quả Duyên giác; muốn đắc quả Vô thượng Bồ-đề, muốn trụ quả Vô thượng Bồ-đề thì nên an trụ vào pháp nhẫn.

Các Thiên tử nghe rồi liền có suy nghĩ: “Vậy khi Tôn giả Tu-bồ-đề nói pháp thì ai là người có khả năng nghe và thọ trì?”

Tôn giả Tu-bồ-đề lúc ấy nương vào oai thần của Phật, biết được suy nghĩ đó, nên Tôn giả nhắc lại:

–Này Thiên tử! Các vị nên biết khi tôi thuyết pháp thì những người huyễn kia có khả năng nghe và thọ trì, vì họ đối với pháp không có nghe cũng không có chứng.

Ngay khi ấy, các Thiên tử bạch với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Có phải Tôn giả nói tất cả chúng sinh đều là huyễn phải không?

Tôn giả Tu-bồ-đề đáp:



–Đúng, tất cả chúng sinh đều như huyễn, như mộng. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh kia cùng với huyễn mộng này không hai, không khác. Do đó, tất cả pháp kia cũng như huyễn mộng. Tu-đà-hoàn quả Tu-đà-hoàn; Tư-đà-hàm, quả Tư-đà-hàm, A-na-hàm, quả A-na-hàm; A-la-hán, quả A-la-hán; Duyên giác, quả Duyên giác, tất cả đều là mộng, là huyễn, cho đến quả Vô thượng Bồ-đề cũng như mộng, như huyễn.

Chư Thiên lại thưa với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Nói Vô thượng Bồ-đề như mộng, như huyễn, vậy pháp Niết-bàn kia cũng như mộng, như huyễn sao?

Tôn giả Tu-bồ-đề đáp:

–Niết-bàn như thế cũng như mộng, như huyễn, huống chi là các pháp khác.

Các Thiên tử nói:

–Pháp Niết-bàn kia cơ sao cũng nói như mộng, như huyễn?

Tôn giả Tu-bồ-đề đáp:

–Nếu có pháp hơn hẳn pháp Niết-bàn thì tôi cũng cho là như huyễn, như mộng. Vì sao? Vì huyễn mộng kia cùng với pháp Niết-bàn không hai, không phân biệt.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Mãn Từ Tử, Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp cùng với chúng Thanh văn và chúng Bồ-tát thưa với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Ai có khả năng thọ trì nghĩa pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Tôn giả đã diễn nói?

Lúc ấy, Tôn giả A-nan nói với đại chúng:

–Bậc Đại Bồ-tát không thoái chuyển có đầy đủ chánh kiến và các A-la-hán đã đoạn trừ lậu hoặc hoàn toàn là những người có thể thọ trì nghĩa pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Tôn giả Tu-bồ-đề đã trình bày.

Lúc đó, Tôn giả Tu-bồ-đề nói với đại chúng:

–Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa tôi đã nói không có người có thể thọ trì. Vì sao? Vì ở đây không có pháp được tuyên thuyết, không có pháp biểu thị, không có chỗ phân biệt cũng không có chỗ hiểu biết hết. Vì không nói, bày và không có hiểu biết về Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì đó là tuyên thuyết, đó là nghe nhận. Nghe vậy, Đệ Thích liền suy nghĩ: “Nay Tôn giả Tu-bồ-đề đã tuyên thuyết chánh pháp ý nghĩa thậm thâm như vậy, chúng ta nên hóa ra các thứ hoa vi diệu để rải trên thân Tôn giả.” Suy nghĩ như vậy, liền hóa ra vô số hoa thơm rải khắp thân Tôn giả Tu-bồ-đề.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề suy nghĩ: “Vô số các loại hoa thơm vi diệu đã biến hóa ra ở đây thì ta chưa từng gặp ở cõi trời Tam thập tam, các loại hoa quý đặc biệt này chẳng phải từ cây sinh ra.”

Khi ấy, Đệ Thích biết tâm niệm của Tu-bồ-đề, liền thưa:

–Hoa này chẳng phải là pháp sinh, chẳng từ tâm sinh ra và không từ cây mà có.

Tu-bồ-đề nói:

–Này Kiều-thi-ca! Hoa này không phải từ cây mà có, cũng chẳng phải từ tâm mà sinh, đó chính là vô sinh, hoa vô sinh cũng không gọi là hoa.

Đệ Thích liền có suy nghĩ: “Tôn giả Tu-bồ-đề trí tuệ thật thâm sâu, khéo vận dụng ngôn từ, tùy theo sự việc để giảng nói, nhưng không hủy mất giả danh để nói về thật nghĩa.”

Suy nghĩ như vậy, liền thưa với Tu-bồ-đề:

–Theo như lời của Tôn giả, thì Đại Bồ-tát phải học như vậy.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bảo Đệ Thích:

–Này Kiều-thi-ca! Thật đúng như vậy! Đại Bồ-tát phải học như vậy, người học như thế sẽ không học quả Tu-đà-hoàn, không học quả Tư-đà-hàm, không học quả A-na-hàm, không học quả A-la-hán, không học quả Duyên giác, không học quả vị như vậy tức là học Nhất thiết trí, an trụ vào Phật pháp. Bậc an trụ như thế tức là học vô lượng, vô biên Phật pháp.

Người học như vậy, tuy có học sắc pháp nhưng không có tăng, giảm, tuy có học thọ, tưởng, hành, thức nhưng không có tăng, giảm. Đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức không tăng giảm, người học như vậy tức là không chấp thủ vào học ở sắc, không chấp thủ vào học ở thọ, tưởng, hành, thức; không xả bỏ ở sắc, không xả bỏ ở thọ, tưởng, hành, thức.

Pháp không thủ, không xả, tức là pháp không sinh, không diệt. Hiểu rõ tất cả các pháp, không thủ, không xả, không sinh, không diệt. Người học như vậy gọi là học Nhất thiết trí, phát sinh Nhất thiết trí.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát đối với pháp không có chấp thủ, nên học pháp không sinh diệt, người học Nhất thiết trí kia cũng không chấp thủ nên học pháp không sinh diệt. Đại Bồ-tát nên tu học như vậy. Người tu học như vậy là tu học Nhất thiết trí phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đúng như vậy, tất cả Nhất thiết trí cho đến tất cả pháp Phật không có chấp thủ, cũng không sinh diệt, người tu học như vậy chính là Đại Bồ-tát tu học Nhất thiết trí.

Khi ấy, Đế Thích thưa Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát nên cầu học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Xá-lợi-phất đáp:

–Kiều-thi-ca! Đại Bồ-tát cầu học Bát-nhã ba-la-mật-đa nên đến chỗ Tôn giả Tu-bồ-đề cầu học.

Đế Thích nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tôn giả Tu-bồ-đề khi thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thì được thần lực nào gia trì?

Xá-lợi-phất nói:

–Này Kiều-thi-ca! Đây là thần lực của Phật gia trì.

Khi ấy, Tu-bồ-đề bảo Đế Thích:

–Nên biết khi nói pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, đều có thần lực của Như Lai hộ trì.

Nói Đại Bồ-tát nên nương vào đâu mà cầu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên biết Đại Bồ-tát trong Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương theo sắc mà cầu, không lìa sắc mà cầu, không nương theo thọ, tưởng, hành, thức mà cầu, cũng không lìa thọ, tưởng, hành, thức mà cầu.

Vì sắc không phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa sắc cũng chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đế Thích thưa Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Đại Ba-la-mật-đa là Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không? Vô lượng Ba-la-mật-đa là Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không? Vô biên Ba-la-mật-đa là Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đúng như thế, này Kiều-thi-ca! Đại ba-la-mật-đa chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa, vô lượng Ba-la-mật-đa chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa, vô biên Ba-la-mật-đa chính là



Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì rằng, sắc quảng đại cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng quảng đại. Thọ, tưởng, hành, thức quảng đại cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng quảng đại. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức vô lượng, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô lượng. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức vô biên, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Do duyên với vô biên cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Bát-nhã ba-la-mật-đa vô biên cho nên chúng sinh cũng vô biên. Do nghĩa này nên có tên gọi là duyên vô biên. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức ở quá khứ cũng không thể đắc, ở hiện tại, ở vị lai không thể đắc, cho đến tất cả pháp ở quá khứ, hiện tại, vị lai không thể đắc. Do nghĩa này nên gọi là duyên vô biên, cũng chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa vô biên.

Lại nữa, do nghĩa nào mà gọi là chúng sinh vô biên?

Này Kiều-thi-ca! Nên biết quá khứ, hiện tại, vị lai không có chúng sinh nào có thể đắc.

Đế Thích nói:

–Thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Chúng sinh ở thế giới kia là vô biên phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Chúng sinh vô lượng, vô số không thể kể xiết. Do nghĩa này nên gọi chúng sinh là vô biên.

Đế Thích lại hỏi Tu-bồ-đề:

–Tôn giả đã nói chúng sinh, vậy do nghĩa nào mà có tên là chúng sinh?

Tu-bồ-đề đáp:

–Nghĩa của tất cả pháp đều là nghĩa của chúng sinh. Này Kiều-thi-ca! Theo ý ông thì nên nói nghĩa nào là nghĩa chúng sinh?

Đế Thích đáp:

–Theo ý của con, nghĩa phi pháp là nghĩa chúng sinh, chẳng phải nghĩa phi pháp cũng là nghĩa chúng sinh, nên biết chúng sinh không có gốc, không có nhân, không có ngã, không có duyên. Do phương tiện mà tạo lập danh tự.

Tu-bồ-đề nói:

–Này Kiều-thi-ca! Trước đây tôi đã nói chúng sinh vô biên, theo ý ông thì như thế nào? Thật có chúng sinh có thể nói, có thể thấy không?

Đế Thích đáp:

–Thưa Tôn giả! Không thể được.

Khi ấy, Tu-bồ-đề nói:

–Nếu các chúng sinh không có thật thì không thể nói thấy. Do nghĩa này tôi nói chúng sinh vô biên. Kiều-thi-ca, giả sử các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác sống hằng hà sa kiếp dùng phương tiện nói: “Tất cả chúng sinh đã sinh, đang sinh và sẽ sinh. Đã diệt độ, đang và sẽ diệt độ.” Có thể nói nghĩa biên tế này không?

Đế Thích nói:

–Thưa Tôn giả! Không thể được. Vì tất cả chúng sinh xưa nay thường thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói:

–Đúng như thế, chúng sinh là vô biên. Do vậy, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Khi ấy, trong hội có Đế Thích, Phạm vương, Chuyển luân thánh vương cùng chư Thiên, Thiên nữ, Thần tiên... đồng bạch Phật:

–Lành thay, lành thay! Như Lai là Đấng Xuất Thế và Tôn giả Tu-bồ-đề là bậc

khéo tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát đã thọ trì pháp này, không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa của chư Như Lai. Chúng con nay tôn kính Tôn giả như kính ngưỡng chư Phật

Khi ấy, Thế Tôn bảo Đế Thích, Phạm vương và chư Thiên tiên:

–Đúng như thế, các ông nên biết, ta ở đời quá khứ xa xưa, có Đức Phật hiệu là Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác luôn tu hạnh Bồ-đề, khi ấy ta cũng không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai đã thọ ký cho ta quả Vô thượng Bồ-đề và nói:

–Vào đời vị lai cách đây a-tăng-kỳ kiếp ông sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Khi ấy, Đế Thích cùng chư Thiên bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Hy hữu thay! Bạch Thiện Thệ, hy hữu thay!

Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể bao gồm Nhất thiết trí, do vậy Đại Bồ-tát nên học.

## M

### Phẩm 3: BẢO THÁP CÔNG ĐỨC (Phần 1)

Khi ấy, Thế Tôn bảo khắp bốn chúng Bí-sô, Bí-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Đế Thích, chư Thiên ở Dục giới và Đại phạm Thiên vương, chư Thiên ở Sắc giới cho đến tất cả Thiên tử ở trời Sắc cứu cánh:

–Tất cả các ông nên biết, thiện nam, thiện nữ nào lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm này rồi theo pháp tu hành, tu hành thì chắc chắn người đó không phải bị ma, dân ma, nhân phi nhân... quấy nhiễu, không bị các thứ độc làm tổn hại, không bị tổn giảm tuổi thọ.

Lại nữa, nếu có thiện nam, thiện nữ nào chưa được nghe, thọ trì, đọc tụng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nhưng đã phát tâm cầu Vô thượng Bồ-đề, thì hàng chư Thiên sẽ đến hộ niệm, khuyến khích khiến cho người kia đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này được nghe, thọ trì, đọc tụng, y theo pháp mà tu hành.

Lại nữa, thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thọ trì, đọc tụng, tu hành đúng như pháp, thì người ấy lúc ở trong phòng vắng hoặc ở trong chúng, ở dưới gốc cây hoặc nơi hoang vắng, lúc đi trên đường vắng hoặc lúc dừng lại, cho đến vào trong biển lớn, ở chỗ ấy, khi đi, đứng, nằm, ngồi, được chư Thiên hộ niệm, lìa xa các lo sợ.

Khi ấy, Tứ đại Thiên vương bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này thọ trì, đọc tụng, tu hành đúng như pháp. Con sẽ đến hộ họ hộ niệm, làm cho người ấy luôn luôn tinh tấn, không sinh tâm thoái thất.

Khi ấy, Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này luôn luôn lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tu hành... con sẽ đến hỗ trợ cho họ không có ưu phiền.

Khi ấy, Đại Phạm thiên cùng Phạm chúng bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này

mà lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tu hành, chúng con sẽ đến hỗ trợ khiến cho người ấy không có ưu phiền.

Khi ấy, Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Hy hữu thay! Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật sâu xa, vi diệu. Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng thì ngay hiện đời này sẽ đạt được công đức như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Người thọ trì pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này lại có năng lực thâm nhiếp tất cả pháp Ba-la-mật-đa phải không?

Phật đáp:

–Này Kiều-thi-ca, đúng như vậy! Người thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa này có năng lực thâm nhiếp tất cả pháp Ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca! Người nào thọ trì, đọc tụng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này sẽ được công đức rộng lớn, sâu xa. Các ông hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, ta sẽ vì ông giảng thuyết.

Đế Thích thưa:

–Lành thay, bạch Đức Thế Tôn! Xin Ngài vì chúng con giảng nói.

Phật nói:

–Này Kiều-thi-ca! Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa của ta sẽ không bị các pháp ác làm tổn giảm, hư hoại. Lúc các pháp ác muốn phá hoại, thì các pháp ác ấy dần dần bị tiêu diệt.

Lại nữa, pháp này tuy mới khởi phát nhưng nó không thể bị tổn hại. Vì sao? Kiều-thi-ca nên biết, do công đức thiện nam, thiện nữ này thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa nên các pháp ác tuy có sinh nhưng liền tự hủy diệt.

Này Kiều-thi-ca! Ví như ở thế gian có các loài rắn độc bò đi khắp nơi để kiếm mồi, vừa thấy loài trùng nhỏ thì nó muốn trườn tới ăn. Chỗ ấy, có loại cây thuốc tên là Mạt-kỳ có khả năng diệt các thứ độc, do vậy các trùng nhỏ chạy đến chỗ cây thuốc, rắn độc ngửi mùi cây thuốc liền bỏ đi. Các loài trùng nhỏ nhờ vậy không bị ăn thịt, vì loại cây thuốc Mạt-kỳ này có công năng tiêu diệt các thứ độc.

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ cũng như vậy, thọ trì, đọc tụng đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, tự mình giảng nói hoặc nhờ người khác giảng nói, y theo pháp đó tu hành. Người ấy sẽ không bị các pháp ác nhiều hại. Các pháp ác tuy có sinh nhưng liền tự tiêu diệt. Vì sao? Nên biết, được như vậy là đều nhờ lực công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa, người ấy dầu ở đâu đều không bị lay chuyển. Bát-nhã ba-la-mật-đa này có công năng trừ tất cả tham, cùng các phiền não, hướng đến chứng đạo quả Vô thượng Niết-bàn.

Này Kiều-thi-ca! Người nào thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa này liền được Tứ đại Thiên vương, Đế Thích, Đại phạm Thiên vương cho đến chư Phật và Bồ-tát thường hộ trì làm cho người ấy không có phiền não.

Lại nữa, này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì người ấy thường nói lời tín thuận, nói lời nhu nhuyễn, nói lời thanh nhã, không nói tạp, không sinh phần nộ, không bị ngã mạn che ngăn, thường sinh tâm Từ, không khởi tâm sân nhuế, phần nộ và phiền não, không có tăng trưởng.

Thiện nam, thiện nữ kia thường luôn tâm niệm: “Ta vì muốn cầu đạo Vô thượng Bồ-đề nên đối với các pháp phiền não thì không nên sinh tâm sân hận. Vì khi pháp sân phát sinh nó sẽ làm cho các căn biến đổi, các sắc tướng lành sẽ không còn hòa hợp.”

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Người ấy nghĩ như vậy liền an trụ vào chánh niệm.

Này Kiều-thi-ca! Thiện nam, thiện nữ kia do thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên ngay trong hiện tại đạt được công đức như vậy.

